

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2023

**Kính gửi Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo**

## **BÁO CÁO**

### **Về kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên Khóa II**

Thực hiện quy định tại Thông tư số 14/2022/TT-BGDĐT ngày 10/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định viên giáo dục đại học (GDĐH) và cao đẳng sư phạm (CĐSP), Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục trực thuộc Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam (CEA-AVU&C) (sau đây gọi là Trung tâm) báo cáo việc Trung tâm đã đáp ứng đầy đủ các quy định trước khi thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên Khóa II như sau:

#### **1. VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, CHƯƠNG TRÌNH VÀ TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG**

a). Địa điểm phòng học:

- (1). Tầng 4, Tòa nhà 85-87, Phố Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Số điện thoại liên hệ: 024.322.62.466;
- (2). Tại cơ sở giáo dục đáp ứng đủ điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị và các điều kiện liên quan khác.

b). Các thiết bị, học liệu phục vụ hoạt động dạy và học gồm có:

<b>STT</b>	<b>Hạng mục thiết bị dùng cho 01 phòng họp trực tuyến và đào tạo bồi dưỡng kiểm định viên</b>	<b>Số lượng</b>
1	Máy chiếu gần	1
2	Bảng tương tác 82 inch, kèm khay kê bút, khung treo	1
3	Máy chiếu vật thể kỹ thuật số	1
4	Máy tính xách tay (kèm túi xách, chuột không dây và phần mềm)	23
5	Bộ thu phát wifi	2
6	Bút viết dạ	1
7	Ghế giáo viên	1
8	Bàn học viên	20
9	Ghế học viên	40
10	Bàn họp trực tuyến	1
11	Bộ điều khiển trung tâm- bộ micro cổ ngỗng	1
12	Hộp đại biểu kèm cần dài 18- bộ micro cổ ngỗng	20



13	Micro không dây	2
14	Amplifier công suất 240w	1
15	Loa treo tường	4
16	Thiết bị đầu cuối hội nghị truyền hình+phần mềm họp kèm theo	1
17	Màn hình họp tư vấn trực tuyến 75 inch	1
18	Khung treo màn hình di động	1
19	Máy scan tốc độ cao, 2 mặt	1
20	Máy in laser màu	1
21	Máy in laser đen trắng	3
22	Máy photocopy	1

- c). Địa chỉ trang thông tin điện tử của Trung tâm: <http://cea-avuc.edu.vn/vi/cac-hoat-dong-noi-bat/dao-tao-hoi-duong-vi/chuong-trinh-boi-duong-nghiep-vu-kiem-dinh-vien/> trong đó có công khai các thông tin về kế hoạch tổ chức khóa bồi dưỡng; chương trình chi tiết và danh mục các tài liệu sử dụng bắt buộc cho chương trình bồi dưỡng; kinh phí người học phải đóng; quy chế hoặc quy định của lớp bồi dưỡng; quyền và nghĩa vụ của GV, người hướng dẫn, người học và các tổ chức, cá nhân liên quan; Hệ thống quản lý và hỗ trợ giảng viên và người học LMS có khả năng hỗ trợ tương tác trực tuyến giữa người học với nhau và giữa người học với người dạy; dạy học trực tuyến qua zoom.
- d). Tên cơ sở đào tạo để học viên đến thực tập, kiến tập: Sau mỗi khóa đào tạo bồi dưỡng kiểm định viên, Trung tâm sẽ bố trí các học viên đến thực tập/kiến tập và là quan sát viên tại các cơ sở giáo dục đại học do Trung tâm trực tiếp thực hiện việc kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo (Chi tiết đợt thực tập/kiến tập xin xem Phụ lục I đính kèm)
- e). Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên chi tiết: Xin xem Phụ lục II đính kèm
- f). Các điều kiện liên quan khác (nếu có):

## 2. VỀ GIẢNG VIÊN

										Điều kiện tối thiểu để trở thành GV về KĐCLGD (đạt ít nhất 1 trong 4 điều kiện sau)		
TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Hợp đồng	Vị trí công tác hiện tại	Số thẻ KĐV	Số năm kinh nghiệm quản lý	Điện thoại	Email	Vị trí quản lý (ít nhất 10 năm kinh nghiệm về quản lý giáo dục ĐH, CĐ SP)	Trưởng đoàn ĐGN (tối thiểu 05 lần)	Thư ký đoàn ĐGN (tối thiểu 05 lần)	Đã, đang công tác ở cơ quan quản lý nhà nước tham gia chỉ đạo, trực tiếp soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực ĐCL và KĐCLGD
1	Nguyễn Phương Nga	PGS.TS	C.hữu	Giám đốc TTKĐCLGD (CEA-AVU&C)	2014.0.003	16 năm 2 tháng	0913233096	phuongnga.kdcl@gmail.com	9/2003-7/2010: Giám đốc Trung tâm ĐBCLĐT và NCPTGD – ĐHQGHN 10/2010-2/2012: Giám đốc Viện ĐBCLGD – ĐHQGHN 1/2016-nay: Giám đốc TTKĐCLGD (AVU&C)			
2	Nguyễn Văn Ly	TS.	C.hữu	Phó giám đốc TTKĐCLGD (CEA-AVU&C)	2014.1.036	11 năm	0913219987	nguyenvanlyctx14@gmail.com	4/2006-2/2021 Phó cục trưởng Cục đào tạo, Tổng cục III, Bộ Công an 2021-nay: Phó giám đốc TTKĐCLGD	04		

									(CEA-AVU&C)			
3	Phạm Xuân Thanh	TS.	C.hữu	Phó giám đốc TTKĐCLGD (CEA-AVU&C)	2014.0.001	19 năm	0913090960	phamxuanthanh154@gmail.com	2/2002-5/2004 Trưởng phòng KĐCLĐT, Vụ ĐH, BGD&ĐT 5/2004-8/2007 Trưởng phòng KĐCLĐT, Cục KT&KĐCLGD, BGD&ĐT 8/2007-3/2015 Phó Cục trưởng Cục KT&KĐCLGD, BGD&ĐT 2017-nay: Phó giám đốc TTKĐCLGD (CEA-AVU&C)			
4	Nguyễn Văn Uyên	PGS.TS	C.hữu	Trưởng phòng Công nhận chất lượng, Trung tâm KĐCLGD (CEA-AVU&C)	2015.01.135	11 năm	0912541682	nguyenvanuyen1959@gmail.com	1/2013-12/2016: Trưởng Ban KT&KĐCLGD, Học viện Hậu cần – Bộ QP 2017-nay: Trưởng phòng Công nhận chất lượng, Trung tâm KĐCLGD (CEA-AVU&C)		06	

5	Mai Thị Quỳnh Lan	TS.	C.hữu	Trưởng phòng Đào tạo và Bồi dưỡng, Trung tâm KĐCLGD (CEA-AVU&C)	2015.01.11 2	11 năm	083672159 8	mqlan@yahoo.com	2005-5/2009 Trưởng phòng Kiểm định chất lượng, Trung tâm ĐBCLĐT & NCPTGD, ĐHQGHN 12/2015-12/2022 Trưởng phòng Nghiên cứu và Quản lý ĐBCL, Viện ĐBCLGD, ĐHQGHN 1/2023-nay: Trưởng phòng Đào tạo và Bồi dưỡng, Trung tâm KĐCLGD (CEA-AVU&C)			
6	Nguyễn Thị Tuyết	TS.	C.hữu		2014.1.053	9 năm 7 tháng	091210401 9	nttuyet35@gmail.com	7/2007-2/2016 Phó trưởng ban CT&CTHSSV, ĐHQGHN		06	
7	Phạm Văn Hùng	TS.	C.hữu		2014.1.028	19 năm	038341016 8	hungpv@tnu.edu.vn	2004-2010: Giám đốc Trung tâm KT&ĐBCLGD, ĐHTH Thái Nguyên. 2011-7/2014: Trưởng ban Thanh			

									tra, KT&ĐBCLGD, ĐH Thái Nguyên 2014-2022: Trưởng ban KT&KĐCLGD, ĐH Thái Nguyên			
8	Phạm Ngân Giang	TS.	C.hữu		2015.01.10 1	9 năm 3 tháng	091359373 6	phamnga ngiang@ gmail.cc m	8/2013 – 12/2022 Chánh văn phòng, Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo, Bộ Y tế (theo dõi công tác ĐBCLGD&ĐT)			
9	Bành Tiến Long	GS.TSK H	CT viên		2014.0.004	20 năm	090346373 7	long.banh tien@hust .edu.vn btlong@ moet.edu .vn	-1994-2002: Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội nhiệm kỳ 1994-1998 và 1998- 2002. – 2004-2009: Thứ trưởng và Thứ trưởng Thường trực Bộ Giáo dục và Đào tạo – 2002-2004: Vụ trưởng- Vụ Đại học- Vụ Đại học và Sau đại học, Bộ Giáo dục và Đào tạo	07		

10	Trần Thị Hà	PGS. TS.	CT viên		2014.1.021	12 năm 9 tháng	090349444 9	tranhatha nh@yahoo o.com trahathan h2210@g mail.com	4/1998-12/2004: Phó Vụ trưởng Vụ đại học và Sau đạ học, BGD&ĐT 12/2004-2010 Vụ trưởng Vụ đại học và Sau đại học, BGD&ĐT	05		
11	Nguyễn Quang Dong	GS.TS.	CT viên		2017.01.25 2	16 năm 8 tháng	091306007 6	dongnqne u@gmail. com	1999-2008: Trưởng Khoa Toán Kinh tế, Trường ĐHKTQD 10/2008-8/2015: Trưởng Phòng Quản lý đào tạo, Trường ĐHKTQD			
12	Phạm Văn Quyết	PGS.TS	CT viên		2016.01.20 1	10 năm 6 tháng	091247093 2	p.quyet3 @gmail.c om	9/2005-12/2012: Phó Trưởng phòng Sau đại học, sau là Trưởng phòng ĐT, Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN 12/2010-2/2016: Trưởng phòng ĐT Sau đại học, Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN			

**Ghi chú:**

- C.hữu = Hợp đồng cơ hữu dài hạn;
- CT viên = Hợp đồng là cộng tác viên

**Nội dung đảm nhận giảng dạy của giảng viên**

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Nội dung giảng dạy	Ghi chú
	Nguyễn Phương Nga	PGS.TS.	Phần I. Tổng quan về bảo đảm chất lượng và KĐCLGD: 1.1. Bảo đảm và KĐCLGD; 1.2. Kinh nghiệm quốc tế, khu vực về BĐCL, KĐCLGD Phần II. Hệ thống bảo đảm chất lượng cơ sở giáo dục; tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục: 2.3. Phương pháp, kỹ thuật, công cụ đánh giá ngoài CSGD ĐH Phần III. Hệ thống bảo đảm chất lượng và vận hành chương trình đào tạo; tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo: 3.1. Thiết kế chương trình đào tạo (CTĐT) 3.2. Quy trình kiểm định chất lượng CTĐT 3.3. Phương pháp và kỹ thuật tự đánh giá CTĐT 3.4. Phương pháp và kỹ thuật đánh giá ngoài CTĐT Phần IV. Hướng dẫn Kiến tập/thực tập	Xem Phụ lục II: Chương trình bồi dưỡng kiểm định viên



	Nguyễn Văn Ly	TS.	<p>Phần II. Hệ thống bảo đảm chất lượng cơ sở giáo dục; tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục:</p> <p>2.3. Phương pháp, kỹ thuật, công cụ đánh giá ngoài CSGD ĐH</p> <p>Phần III. Hệ thống bảo đảm chất lượng và vận hành chương trình đào tạo; tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo:</p> <p>3.2. Quy trình kiểm định chất lượng CTĐT</p> <p>3.4. Phương pháp và kỹ thuật đánh giá ngoài CTĐT</p> <p>Phần IV. Hướng dẫn Kiến tập/ thực tập</p>	Xem Phụ lục II: Chương trình bồi dưỡng kiểm định viên
	Phạm Xuân Thanh	TS.	<p>Phần I. Tổng quan về bảo đảm chất lượng và KĐCLGD:</p> <p>1.1. Bảo đảm và KĐCLGD;</p> <p>1.2. Kinh nghiệm quốc tế, khu vực về BĐCL, KĐCLGD</p>	Xem Phụ lục II: Chương trình bồi dưỡng kiểm định viên
	Nguyễn Văn Uyên	PGS.TS.	<p>Phần II. Hệ thống bảo đảm chất lượng cơ sở giáo dục; tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục:</p> <p>2.3. Phương pháp, kỹ thuật, công cụ đánh giá ngoài CSGD ĐH</p> <p>Phần III. Hệ thống bảo đảm chất lượng và vận hành chương trình đào tạo; tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo:</p> <p>3.2. Quy trình kiểm định chất lượng CTĐT</p> <p>3.3. Phương pháp và kỹ thuật tự đánh giá CTĐT</p> <p>3.4. Phương pháp và kỹ thuật đánh giá ngoài CTĐT</p> <p>Phần IV. Hướng dẫn Kiến tập/ thực tập</p>	Xem Phụ lục II: Chương trình bồi dưỡng kiểm định viên

	Mai Thị Quỳnh Lan	TS.	<p>Phần I. Tổng quan về bảo đảm chất lượng và KĐCLGD:</p> <p>1.1. Bảo đảm và KĐCLGD;</p> <p>1.2. Kinh nghiệm quốc tế, khu vực về BĐCL, KĐCLGD</p> <p>Phần III. Hệ thống bảo đảm chất lượng và vận hành chương trình đào tạo: tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo:</p> <p>3.2. Quy trình kiểm định chất lượng CTĐT</p> <p>3.3. Phương pháp và kỹ thuật tự đánh giá CTĐT</p> <p>3.4. Phương pháp và kỹ thuật đánh giá ngoài CTĐT</p> <p>Phần IV. Hướng dẫn Kiến tập/thực tập</p>	Xem Phụ lục II: Chương trình bồi dưỡng kiểm định viên
	Nguyễn Thị Tuyết	TS.	<p>Phần II. Hệ thống bảo đảm chất lượng cơ sở giáo dục; tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục:</p> <p>2.1. Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng và quy trình kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục ĐH</p> <p>2.2. Phương pháp và kỹ thuật tự đánh giá CSGD</p> <p>Phần III. Hệ thống bảo đảm chất lượng và vận hành chương trình đào tạo: tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo:</p> <p>3.2. Quy trình kiểm định chất lượng CTĐT</p> <p>3.3. Phương pháp và kỹ thuật tự đánh giá CTĐT</p> <p>3.4. Phương pháp và kỹ thuật đánh giá ngoài CTĐT</p> <p>Phần IV. Hướng dẫn Kiến tập/thực tập</p>	Xem Phụ lục II: Chương trình bồi dưỡng kiểm định viên

Phạm Văn Hùng	TS.	<p>Phần I. Tổng quan về bảo đảm chất lượng và KĐCLGD:</p> <p>1.1. Bảo đảm và KĐCLGD;</p> <p>1.2. Kinh nghiệm quốc tế, khu vực về BDCL, KĐCLGD</p> <p>Phần II. Hệ thống bảo đảm chất lượng cơ sở giáo dục; tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục:</p> <p>2.1. Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng và quy trình kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục ĐH</p> <p>2.2. Phương pháp và kỹ thuật tự đánh giá CSGD</p> <p>Phần III. Hệ thống bảo đảm chất lượng và vận hành chương trình đào tạo; tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo:</p> <p>3.2. Quy trình kiểm định chất lượng CTĐT</p> <p>3.3. Phương pháp và kỹ thuật tự đánh giá CTĐT</p> <p>3.4. Phương pháp và kỹ thuật đánh giá ngoài CTĐT</p> <p>Phần IV. Hướng dẫn Kiến tập/ thực tập</p>	Xem Phụ lục II: Chương trình bồi dưỡng kiểm định viên
Phạm Ngân Giang	TS.	<p>Phần II. Hệ thống bảo đảm chất lượng và vận hành chương trình đào tạo; tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo:</p> <p>3.2. Quy trình kiểm định chất lượng CTĐT</p> <p>3.4. Phương pháp và kỹ thuật đánh giá ngoài CTĐT</p> <p>Phần IV. Hướng dẫn Kiến tập/ thực tập</p>	Xem Phụ lục II: Chương trình bồi dưỡng kiểm định viên
Bành Tiến Long	GS.TSKH	<p>Phần I. Tổng quan về bảo đảm chất lượng và KĐCLGD:</p> <p>1.3. Chủ trương, chính sách, quy định về BDCL và KĐCLGD của Việt Nam</p>	Xem Phụ lục II: Chương trình bồi dưỡng kiểm định viên

			<p>1.4. Thực tiễn hoạt động BDCL và KDCLGD của Việt Nam</p> <p>Phần III. Hệ thống bảo đảm chất lượng và vận hành chương trình đào tạo; tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo:</p> <p>3.2. Quy trình kiểm định chất lượng CTĐT</p> <p>3.4. Phương pháp và kỹ thuật đánh giá ngoài CTĐT</p> <p>Phần IV. Hướng dẫn Kiến tập/thực tập</p>	
Trần Thị Hà	TS.	<p>Phần I. Tổng quan về bảo đảm chất lượng và KDCLGD:</p> <p>1.3. Chủ trương, chính sách, quy định về BDCL và KDCLGD của Việt Nam</p> <p>1.4. Thực tiễn hoạt động BDCL và KDCLGD của Việt Nam</p> <p>Phần II. Hệ thống bảo đảm chất lượng cơ sở giáo dục; tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục:</p> <p>2.3. Phương pháp, kỹ thuật, công cụ đánh giá ngoài CSGD ĐH</p> <p>Phần III. Hệ thống bảo đảm chất lượng và vận hành chương trình đào tạo; tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo:</p> <p>3.1. Thiết kế chương trình đào tạo (CTĐT)</p> <p>3.2. Quy trình kiểm định chất lượng CTĐT</p> <p>3.3. Phương pháp và kỹ thuật tự đánh giá CTĐT</p> <p>3.4. Phương pháp và kỹ thuật đánh giá ngoài CTĐT</p> <p>Phần IV. Hướng dẫn Kiến tập/thực tập</p>	Xem Phụ lục II: Chương trình bồi dưỡng kiểm định viên	

Nguyễn Quang Dong	GS.TS.	<p>Phần II. Hệ thống bảo đảm chất lượng cơ sở giáo dục; tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục: 2.3. Phương pháp, kỹ thuật, công cụ đánh giá ngoài CSGD ĐH</p> <p>Phần III. Hệ thống bảo đảm chất lượng và vận hành chương trình đào tạo; tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo: 3.1. Thiết kế chương trình đào tạo (CTĐT) 3.2. Quy trình kiểm định chất lượng CTĐT 3.3. Phương pháp và kỹ thuật tự đánh giá CTĐT 3.4. Phương pháp và kỹ thuật đánh giá ngoài CTĐT</p> <p>Phần IV. Hướng dẫn Kiến tập/thực tập</p>	Xem Phụ lục II: Chương trình bồi dưỡng kiểm định viên
Phạm Văn Quyết	PGS.TS.	<p>Phần II. Hệ thống bảo đảm chất lượng cơ sở giáo dục; tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục: 2.3. Phương pháp, kỹ thuật, công cụ đánh giá ngoài CSGD ĐH</p> <p>Phần III. Hệ thống bảo đảm chất lượng và vận hành chương trình đào tạo; tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo: 3.1. Thiết kế chương trình đào tạo (CTĐT) 3.2. Quy trình kiểm định chất lượng CTĐT 3.3. Phương pháp và kỹ thuật tự đánh giá CTĐT 3.4. Phương pháp và kỹ thuật đánh giá ngoài CTĐT</p> <p>Phần IV. Hướng dẫn Kiến tập/thực tập</p>	Xem Phụ lục II: Chương trình bồi dưỡng kiểm định viên

### 3. TỔ CHỨC, QUẢN LÝ

- Phụ trách công tác tổ chức quản lý việc đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên của Trung tâm do Giám đốc Trung tâm trực tiếp đảm nhận.
- Trung tâm có Phòng Đào tạo và Bồi dưỡng là đơn vị chức năng của Trung tâm được phân công nhiệm vụ đầu mối thực hiện tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên
- Trung tâm đã ban hành các văn bản để tổ chức, thực hiện việc bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên, bao gồm: Quy định về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên trong đó có các điều khoản về quyền và nghĩa vụ của giảng viên, người hướng dẫn, người học và các tổ chức, cá nhân liên quan; Chương trình chi tiết bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên và tài liệu sử dụng bắt buộc cho chương trình bồi dưỡng và tài liệu bồi dưỡng thường xuyên và một số văn bản liên quan khác.

### 4. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC BỒI DƯỠNG, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

#### 4.1. Phương pháp bồi dưỡng

Phương pháp bồi dưỡng được sử dụng trong Chương trình bồi dưỡng này chủ yếu tập trung vào cung cấp thông tin; hướng dẫn, thảo luận, làm bài tập, xử lý tình huống, tham khảo các tài liệu học tập kết hợp với thực hành, kiến tập, thực tập để hình thành năng lực nghiệp vụ cho người học.

#### 4.2. Hình thức bồi dưỡng

Hình thức bồi dưỡng được sử dụng trong Chương trình này hết sức linh hoạt, tổ chức học theo hình thức học trực tiếp trên lớp kết hợp học trực tuyến và tại cơ sở giáo dục được kiểm định chất lượng để kiến tập, thực tập.

Trung tâm có thể tổ chức bồi dưỡng tập trung một đợt hoặc nhiều đợt tùy theo điều kiện của từng khóa bồi dưỡng. Các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên đều bảo đảm thời lượng quy định cho từng nội dung và chương trình bồi dưỡng được hoàn thành trong thời gian tối đa là 04 tháng với thời lượng bồi dưỡng mỗi ngày tối đa là 08 giờ.

#### 4.3. Đánh giá kết quả học tập

- a). Kết thúc mỗi phần trong chương trình chi tiết bồi dưỡng đều có một bài kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo chuẩn đầu ra của phần học. Hình thức và thời gian kiểm tra đánh giá của mỗi phần được quy định trong Chương trình chi tiết đã được Giám đốc Trung tâm ban hành và được điều chỉnh/cập nhật hằng năm và được công bố trước khi thực hiện khóa bồi dưỡng.
- b). Việc kiểm tra, đánh giá được Trung tâm thiết kế nhằm đánh giá được mức độ đạt được chuẩn đầu ra của khung chương trình chi tiết do Trung tâm ban hành;
- c). Người học tham dự ít nhất 80% thời gian lên lớp về lý thuyết, thực hiện đầy đủ các bài thực hành và chấp hành đúng các quy định của Trung tâm thì được tham dự bài kiểm tra của mỗi phần. Riêng đối với phần kiến tập, thực tập, người học tham gia đầy đủ 100% thời lượng và thực hiện được các yêu cầu của người hướng dẫn kiến tập/thực tập.

d). Người học có điểm kiểm tra của tất cả các phần trong chương trình bồi dưỡng đạt yêu cầu và có giấy xác nhận của Trung tâm đã hoàn thành đợt kiến tập, thực tập đạt yêu cầu theo quy định của Chương trình bồi dưỡng sẽ được Giám đốc Trung tâm xem xét, công nhận hoàn thành khóa bồi dưỡng.

#### 4.4. Bảo lưu kết quả học tập

- a). Người học không thuộc diện bị buộc thôi học, chưa đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình thì được Trung tâm bảo lưu điểm kiểm tra đã đạt yêu cầu.
- b). Điểm kiểm tra có giá trị để xét bảo lưu trong thời gian không quá 02 năm tính từ ngày công bố điểm kiểm tra. Phòng Đào tạo và Bồi dưỡng của Trung tâm lưu giữ các kết quả kiểm tra/đánh giá của từng học viên trong cơ sở dữ liệu đào tạo, bồi dưỡng kiểm định viên của Trung tâm.

#### 5. DỰ KIẾN SỐ LỚP BỒI DƯỠNG, SỐ LƯỢNG HỌC VIÊN

- a). Số lớp bồi dưỡng: Khóa II dự kiến mở 02 lớp (Lớp C dự kiến khai giảng tháng 11/2023 và lớp D dự kiến khai giảng tháng 12/2023)
- b). Số học viên của mỗi lớp bồi dưỡng: Dự kiến mỗi lớp có từ 35 học viên trở lên Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục (CEA-AVU&C) trân trọng báo cáo./.

#### Nơi nhận:

- Cục QLCL-Bộ GDĐT (để b/c);
- Hiệp hội Các trường ĐHCĐVN (để b/c);
- Lưu: VT & Phòng ĐT&BD

GIÁM ĐỐC



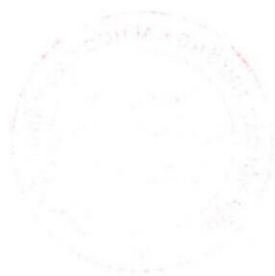
PGS.TS. Nguyễn Phương Nga

**PHỤ LỤC I**

(Kèm theo Báo cáo số ...../BC-BDKĐV ngày 10 tháng 10 năm 2023)

***Danh sách các cơ sở giáo dục để học viên đến thực tập, kiến tập***

<b>TT</b>	<b>Tên cơ sở giáo dục</b>	<b>KĐCL CSGD</b>	<b>KĐCL CTĐT</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Trường ĐH Văn Lang Tp. Hồ Chí Minh		X	
2	Trường ĐH Công nghệ và Quản lý Hữu nghị	X		
3	Trường ĐH Kiểm sát Hà Nội	X		
4	Trường ĐH Hải Phòng		X	
5	Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam	X		





## PHỤ LỤC II

### CHƯƠNG TRÌNH

#### BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM ĐỊNH VIÊN

(Kèm theo Báo cáo số ...../BC-BDKĐV ngày 10 tháng 10 năm 2023)

### I. MỤC TIÊU

#### 1.1. Mục tiêu chung

Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản và cốt lõi nhất về bảo đảm chất lượng giáo dục đại học và kiểm định chất lượng giáo dục đại học để có năng lực triển khai tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục đại học (CS GDĐH) và chương trình đào tạo (CTĐT) giáo dục đại học, đặc biệt là năng lực lập kế hoạch cải tiến chất lượng đào tạo.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể:

Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên đảm bảo cung cấp các mục tiêu cụ thể (MT) cho người học, bao gồm:

- MT1. Kiến thức cơ bản về bảo đảm chất lượng GDĐH;
- MT2. Kiến thức về các tiêu chuẩn đánh giá chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;
- MT3. Kiến thức về các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học;
- MT4. Kỹ năng phân tích, thẩm định và đánh giá các nguồn minh chứng (thông tin và số liệu);
- MT5. Kỹ năng hướng dẫn viết báo cáo tự đánh giá và thẩm định báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo và cơ sở giáo dục đại học;
- MT6. Kỹ năng quan sát đánh giá hiện trường;
- MT7. Kỹ năng phỏng vấn các bên liên quan;
- MT8. Kỹ năng viết báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo và cơ sở giáo dục đại học;
- MT9. Kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm;
- MT10. Trách nhiệm giải trình với các bên liên quan và xã hội.

### II. CHUẨN ĐẦU RA

Sau khi hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên, người học đạt được chuẩn đầu ra (CDR) cụ thể như sau:

#### 2.1. Về kiến thức (KT)

CDR-KT1. Hiểu và cập nhật được các khái niệm về chất lượng giáo dục đại học, hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong và hệ thống bảo đảm chất lượng bên ngoài;

CDR-KT2. Hiểu được hệ thống chính sách, quy định về bảo đảm chất lượng giáo dục đại học và kiểm định chất lượng giáo dục đại học của Việt Nam;

CDR-KT3. Hiểu được các quy định chung về bảo đảm chất lượng giáo dục đại học và kiểm định chất lượng giáo dục đại học của khu vực ASEAN và một số nước phát triển trên thế giới;

CDR-KT4. Hiểu và cập nhật được các yêu cầu của các tiêu chuẩn, các tiêu chí đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

CDR-KT5. Hiểu và cập nhật được các yêu cầu của các tiêu chuẩn, các tiêu chí đánh giá chất lượng các chương trình đào tạo giáo dục đại học.

## **2.2. Về kỹ năng (KN)**

CDR-KN1. Phân tích các yếu tố của hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong và hệ thống bảo đảm chất lượng bên ngoài CS GDDH của Việt Nam;

CDR-KN2. Đối sánh các yếu tố của hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong và bên ngoài của CS GDDH Việt Nam với các nước trong khu vực ASEAN và một số nước phát triển trên thế giới;

CDR-KN3. Vận dụng được kiến thức và kinh nghiệm/các thực hành tốt về bảo đảm chất lượng bên trong và hệ thống bảo đảm chất lượng bên ngoài CS GDDH của thế giới vào việc thiết kế/xây dựng và triển khai phát triển hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong của CS GDDH;

CDR-KN4. Vận dụng được kiến thức và kinh nghiệm kiểm định chất lượng GDDH trong nước, khu vực và trên thế giới vào nghiệp vụ kiểm định chất lượng GDDH và cao đẳng sư phạm của Việt Nam

CDR-KN5. Nghiên cứu và thẩm định hồ sơ tự đánh giá CSGD;

CDR-KN6. Nghiên cứu và thẩm định hồ sơ tự đánh giá CTĐT;

CDR-KN7. Lập kế hoạch đánh giá CSGD và tổ chức thực hiện các hoạt động đánh giá CSGD;

CDR-KN8. Lập kế hoạch đánh giá CTĐT và tổ chức thực hiện các hoạt động đánh giá CTĐT;

CDR-KN9. Thẩm định, phân tích và đánh giá các minh chứng (thông tin và số liệu) để xác định mức độ CSGD đáp ứng các yêu cầu của tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá CSGD;

CDR-KN10. Thẩm định, phân tích và đánh giá các minh chứng (thông tin và số liệu) để xác định mức độ CTĐT đáp ứng các yêu cầu của tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá CTĐT;

CDR-KN11. Phỏng vấn/Khảo sát các bên liên quan và phân tích các dữ liệu/thông tin thu thập được từ phỏng vấn/khảo sát

CDR-KN12. Xây dựng báo cáo đánh giá ngoài CSGD;

CDR-KN13. Xây dựng báo cáo đánh giá ngoài CTĐT;

CDR-KN14. Giao tiếp và làm việc nhóm với các thành viên trong đoàn đánh giá ngoài và các bên liên quan;

CĐR-KN15. Quản lý thời gian và áp dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kiểm định chất lượng GDĐH.

### 2.3. Về tự chủ, tự chịu trách nhiệm (TC)

CĐR-TC1. Xác định rõ và vận dụng được trách nhiệm và quyền hạn của kiểm định viên trong hoạt động kiểm định chất lượng GDĐH và cao đẳng sư phạm;

CĐR-TC2. Xác định rõ đạo đức, thái độ và phong cách chuyên nghiệp của kiểm định viên để giải quyết các tình huống chuyên môn nghiệp vụ trong hoạt động kiểm định chất lượng GDĐH và cao đẳng sư phạm.

CĐR-TC3. Xác định rõ và thực hiện trách nhiệm giải trình với các bên liên quan và xã hội theo quyền hạn của kiểm định viên.

## III. NỘI DUNG VÀ THỜI LƯỢNG

Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên gồm 10 tín chỉ và được chia làm 4 Phần chính, bao gồm cả Phần Kiến tập/Thực tập. Chi tiết cụ thể như sau:

TT	Nội dung bồi dưỡng	Thời lượng (số đơn vị tín chỉ) (*)			Số giờ học tập (**)	
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập/ kiến tập, thực tập	Lý thuyết	Thực hành***, thảo luận, bài tập/ kiến tập, thực tập
	<b>Phần I. Tổng quan về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục</b>	3	2	1	30	120
	<b>1.1. Bảo đảm và KĐCLGD:</b>					
	1.1.1. Hệ thống bảo đảm chất lượng (bên trong, bên ngoài)					
	1.1.2. Mối quan hệ bảo đảm chất lượng (bên trong, bên ngoài);					
	1.1.3. Các mô hình bảo đảm chất lượng (BĐCL) và kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD)	1	1	0	15	60
	<b>1.2. Kinh nghiệm quốc tế, khu vực về BĐCL, KĐCLGD</b>					

TT	Nội dung bồi dưỡng	Thời lượng (số đơn vị tín chỉ) (*)			Số giờ học tập (**)	
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập/ kiến tập, thực tập	Lý thuyết	Thực hành***, thảo luận, bài tập/ kiến tập, thực tập
	<p>1.2.1. Phân tích một số chính sách, quy định, hệ thống và mô hình/khung về BĐCL của khu vực và thế giới</p> <p>1.2.2. Các mô hình về KĐCL cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo của khu vực và thế giới</p>					
	<p><b>1.3. Chủ trương, chính sách, quy định về BĐCL và KĐCLGD của Việt Nam</b></p> <p>1.3.1. Giới thiệu các chủ trương, chính sách, quy định về BĐCL và KĐCL của Việt Nam</p> <p>1.3.2. Phân tích chủ trương, chính sách, quy định (văn bản, nội dung) về BĐCL và KĐCLGD của Việt Nam</p> <p>1.3.4. Đạo đức kiểm định viên</p> <p><b>1.4. Thực tiễn hoạt động BĐCL và KĐCLGD của Việt Nam</b></p> <p>1.4.1. Hệ thống BĐCL và KĐCLGD ở Việt Nam;</p> <p>1.4.2. Mô hình BĐCL cơ sở giáo dục đại học (BĐCL hoạt động đào tạo, nghiên cứu, phục vụ cộng đồng)</p> <p>1.4.3. Kỹ năng đánh giá các mô hình BĐCL</p> <p>1.4.4. Xây dựng hệ thống khảo sát các bên liên quan</p>	2	1	1	15	60

TT	Nội dung bồi dưỡng	Thời lượng (số đơn vị tín chỉ) (*)			Số giờ học tập (**)	
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập/ kiến tập, thực tập	Lý thuyết	Thực hành***, thảo luận, bài tập/ kiến tập, thực tập
	1.4.5. Xây dựng cơ sở dữ liệu hoạt động ĐBCL cơ sở giáo dục đại học 1.4.6. Kết quả và thách thức về ĐBCL và KĐCLGD ở Việt Nam					
2	<b>Phần II. Hệ thống bảo đảm chất lượng cơ sở giáo dục - tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục</b>	3	1	2	15	135
	<b>2.1. Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng và quy trình kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục ĐH</b> 2.1.1. Quan điểm tiếp cận bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục; 2.1.2. Quy trình kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục <b>2.2. Phương pháp và kỹ thuật tự đánh giá CSGD</b> 2.2.1. Phương pháp tự đánh giá CSGD theo bộ tiêu chuẩn do Bộ GD&ĐT ban hành 2.2.2. Kỹ thuật xử lý tình huống khi tự đánh giá cơ sở giáo dục đại học; 2.2.3. Kỹ thuật làm slide báo cáo tổng quan về cơ sở giáo dục đại học và kết quả tự đánh giá 2.2.4. Kỹ thuật lập kế hoạch cải tiến chất lượng CSGD ĐH;	1	1	0	15	60

TT	Nội dung bồi dưỡng	Thời lượng (số đơn vị tín chỉ) (*)			Số giờ học tập (**)	
		Tổng số	I.ý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập/ kiến tập, thực tập	I.ý thuyết	Thực hành***, thảo luận, bài tập/ kiến tập, thực tập
	2.2.5. Các bài học về tự đánh giá cơ sở giáo dục					
	<b>2.3. Phương pháp, kỹ thuật, công cụ đánh giá ngoài CSGD ĐH</b> 2.3.1. Phương pháp và kỹ thuật đánh giá ngoài CSGD ĐH (nghiên cứu hồ sơ, phỏng vấn, phân tích dữ liệu, cho điểm đánh giá) 2.3.2. Kỹ thuật, xử lý tình huống trong đánh giá ngoài cơ sở giáo dục đại học; 2.3.3. Kỹ thuật làm slide trình bày báo cáo sơ bộ kết quả đánh giá 2.3.4. Kỹ thuật viết báo cáo đánh giá ngoài cơ sở giáo dục đại học 2.3.5. Các bài học về đánh giá ngoài cơ sở giáo dục đại học.	2	0	2	0	75
3	<b>Phần III. Hệ thống bảo đảm chất lượng và vận hành chương trình đào tạo; tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo</b>	3	1	2	15	135
	<b>3.1. Thiết kế chương trình đào tạo (CTĐT)</b> 3.1.1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT 3.1.2. Ma trận chuẩn đầu ra của CTĐT	1	1	0	15	15

TT	Nội dung bồi dưỡng	Thời lượng (số đơn vị tín chỉ) (*)			Số giờ học tập (**)	
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập/ kiến tập, thực tập	Lý thuyết	Thực hành***, thảo luận, bài tập/ kiến tập, thực tập
	3.1.3. Cấu trúc của CTĐT 3.1.4. Cấu trúc của đề cương chi tiết học phần 3.1.5. Ma trận chuẩn đầu ra của học phần 3.1.6. Bản mô tả CTĐT và Chương trình dạy học					
	<b>3.2. Quy trình kiểm định chất lượng CTĐT</b> 3.2.1. Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT 3.2.2. Quy trình kiểm định chất lượng CTĐT <b>3.3. Phương pháp và kỹ thuật tự đánh giá CTĐT</b> 3.3.1. Phương pháp tự đánh giá CTĐT theo bộ tiêu chuẩn do Bộ GD&ĐT ban hành 3.3.2. Kỹ thuật xử lý tình huống khi tự đánh giá CTĐT 3.3.3. Kỹ thuật làm slide báo cáo tổng quan về CTĐT 3.3.4. Kỹ thuật lập kế hoạch cải tiến chất lượng CTĐT 3.3.5. Các bài học về tự đánh giá CTĐT	1		1	0	60
	<b>3.4. Phương pháp và kỹ thuật đánh giá ngoài CTĐT</b> 3.4.1. Phương pháp và kỹ thuật đánh giá ngoài CSGD ĐH (nghiên cứu hồ sơ, phỏng vấn, phân tích dữ liệu, cho điểm đánh giá)	1		1	0	60

TT	Nội dung bồi dưỡng	Thời lượng (số đơn vị tín chỉ) (*)			Số giờ học tập (**)	
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập/ kiến tập, thực tập	Lý thuyết	Thực hành***, thảo luận, bài tập/ kiến tập, thực tập
	3.4.2. Kỹ thuật xử lý tình huống trong đánh giá ngoài CTĐT; 3.4.3. Kỹ thuật làm slide trình bày báo cáo sơ bộ kết quả đánh giá ngoài CTĐT 3.4.4. Kỹ thuật viết báo cáo đánh giá ngoài CTĐT 3.4.5. Các bài học về đánh giá ngoài CTĐT					
<b>4</b>	<b>Phần IV. Kiến tập, thực tập</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>50</b>
	<i>Người học lựa chọn kiến tập/ thực tập đánh giá ngoài cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo:</i> 4.1. Các hoạt động cần tham gia khi thực tập: - Tham dự họp Đoàn ĐGN để chuẩn bị khảo sát sơ bộ; - Tham dự khảo sát sơ bộ - Tham dự khảo sát chính thức: Buổi họp Đoàn đầu tiên khi khảo sát chính thức; Lễ khai mạc khảo sát chính thức; phỏng vấn, tham quan thư viện, ký túc xá, quan sát các hoạt động ngoại khóa; Lễ bế mạc khảo sát chính thức. 4.2. Báo cáo thu hoạch đợt thực tập	1		1	0	50
	<b>Tổng</b>	<b>10</b>	<b>4</b>	<b>6</b>	<b>60</b>	<b>440</b>



**Ghi chú:**

- Khối lượng học tập toàn khóa: 10 tín chỉ

\* Một tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của người học, bao gồm cả thời gian tham dự giờ giảng, giờ học có hướng dẫn, tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra, đánh giá;

\*\* Đối với hoạt động dạy học trên lớp, một tín chỉ yêu cầu thực hiện tối thiểu 15 giờ giảng hoặc 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận trong đó một giờ trên lớp được tính bằng 50 phút.

\*\*\* Thực hành: tự đánh giá hoặc đánh giá ngoài CSGD/CTĐT theo tiêu chí/tiêu chuẩn: viết phiếu phân tích tiêu chí/tiêu chuẩn để xác định thông tin, minh chứng cần thiết; viết phiếu đánh giá tiêu chí/tiêu chuẩn; viết báo cáo tự đánh giá CSGD/CTĐT; viết báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ tự đánh giá CSGD/CTĐT; đóng vai Trưởng Đoàn/Thư ký/thành viên đoàn đánh giá ngoài triển khai khảo sát sơ bộ/khảo sát chính thức/phỏng vấn các bên liên quan; viết báo cáo đánh giá ngoài CSGD/CTĐT.

#### **IV. HÌNH THỨC BỒI DƯỠNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY-HỌC TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ, BẢO LƯU KẾT QUẢ HỌC TẬP**

##### **4.1. Hình thức bồi dưỡng**

Chương trình bồi dưỡng sử dụng hình thức bồi dưỡng kết hợp giữa học trực tiếp trên lớp kết hợp với học trực tuyến và kiến tập/thực tập tại cơ sở giáo dục được kiểm định chất lượng.

Chương trình bồi dưỡng được tổ chức tập trung trong một đợt hoặc nhiều đợt, theo đặc thù của từng khóa học viên và theo điều kiện của từng khóa bồi dưỡng và bảo đảm thời lượng quy định trong Chương trình cho từng nội dung.

Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên có thời lượng bồi dưỡng mỗi ngày tối đa là 08 giờ tín chỉ và đảm bảo hoàn thành trong thời gian tối đa là 05 tháng, bao gồm cả thời gian thi/kiểm tra đánh giá kết quả học tập.

##### **4.2. Phương pháp giảng dạy - học tập**

*Phương pháp giảng dạy:*

Phương pháp giảng dạy được sử dụng trong Chương trình bồi dưỡng bao gồm: cung cấp thông tin; hướng dẫn tự nghiên cứu các tài liệu liên quan; hướng dẫn làm việc theo nhóm; thảo luận nhóm; các bài tập tình huống; hướng dẫn thực hành tự đánh giá/thực hành đánh giá ngoài; hướng dẫn thực hành kiến tập/thực tập đánh giá ngoài

*Phương pháp học tập:*

Phương pháp học tập được định hướng cơ bản trong Chương trình bồi dưỡng bao gồm: chủ động tự học theo hướng dẫn; chủ động tự phát hiện và nghiên cứu các tài liệu liên quan; chủ động làm việc theo nhóm; tham gia thảo luận nhóm; thực hành các bài tập tình huống theo nhóm; cá nhân thực hành tự đánh giá và thực hành tự đánh giá theo nhóm chuyên trách; cá nhân thực hành thẩm định báo cáo tự đánh giá và thảo luận kết quả theo nhóm; cá nhân thực hành đánh giá ngoài từng tiêu chí/tiêu chuẩn và thảo luận theo nhóm; thực hành kiến tập/thực tập đánh giá ngoài.

### 4.3. Đánh giá kết quả học tập

Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên được cấu trúc theo 4 Phần (bao gồm cả Phần Kiến tập/Thực tập). Chương trình sử dụng thang điểm 10 để đánh giá kết quả học tập. Mỗi Phần học trong Chương trình được tính 1 đầu điểm trung bình chung với cơ cấu điểm cụ thể của từng Phần như sau:

Hoạt động đánh giá	Cách thức đánh giá	Trọng số
1. Đánh giá chuyên cần	- Tham dự tối thiểu 80% các buổi học - Tích cực tham gia trao đổi, thảo luận trong các buổi học có giảng viên hướng dẫn	10%
2. Bài tập về nhà	- Kết quả về chất lượng và số lượng bài tập đạt được theo yêu cầu của giảng viên	20%
3. Đánh giá quá trình	- Kết quả làm việc nhóm (nội dung, kết quả, trình bày báo cáo của nhóm)	20%
4. Đánh giá kết thúc Phần học	- Kết quả đánh giá qua bài viết/thực hành về chuyên đề theo các yêu cầu do giảng viên phụ trách chuyên đề đề xuất.	50%

- Các yêu cầu về bài tập/thực hành và bài viết/kiểm tra được thiết kế theo các chuẩn đầu ra cụ thể của từng Phần học trong Chương trình chi tiết bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên do Trung tâm ban hành để đánh giá được mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra chung của Chương trình chi tiết bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên do Trung tâm ban hành;
- Hiệu thức và thời gian kiểm tra đánh giá của mỗi Phần được điều chỉnh/cập nhật hằng năm và được công bố với người học trước khi Khóa bồi dưỡng được thực hiện;
- Người học tham dự ít nhất 80% thời gian học trên lớp và thực hiện đầy đủ các bài thực hành và chấp hành đúng các quy định của Trung tâm thì được tham dự bài viết kiểm tra của mỗi Phần trong Chương trình;
- Riêng đối với Phần IV. Kiến tập, Thực tập, người học cần tham gia đầy đủ 100% thời lượng và thực hiện được các yêu cầu của người hướng dẫn kiến tập/thực tập.
- Người học có điểm kiểm tra của tất cả 04 Phần trong Chương trình bồi dưỡng đạt yêu cầu và có giấy xác nhận của Trung tâm đã hoàn thành đợt kiến tập, thực tập đạt yêu cầu theo quy định của Chương trình bồi dưỡng sẽ được Giám đốc Trung tâm xem xét, công nhận hoàn thành Khóa bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên.

### 4.4. Bảo lưu kết quả học tập

- a). Người học không thuộc diện bị buộc thôi học, chưa đủ điều kiện để được cấp Chứng nhận hoàn thành Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ thì được bảo lưu các đầu điểm đã đạt yêu cầu.
- b). Các đầu điểm có giá trị để xét bảo lưu trong thời gian không quá 02 năm tính từ ngày công bố điểm. Phòng Đào tạo và Bồi dưỡng của Trung tâm lưu giữ các kết quả kiểm tra/đánh giá của từng người học trong cơ sở dữ liệu đào tạo, bồi dưỡng kiểm định viên của Trung tâm.

## **V. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC KHÓA BỒI DƯỠNG;**

Chương trình bồi dưỡng kiểm định viên chất lượng giáo dục đại học cao đẳng được thiết kế dựa theo Thông tư 14 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành ngày 10/10/2022.

Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục trực thuộc Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam (CFA-AVU&C) chủ trì việc thiết kế chương trình bồi dưỡng này. Trước khi tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng, CEA-AVU&C có tham gia xây dựng Chương trình các chuyên đề bồi dưỡng kiểm định viên và cán bộ phụ trách bảo đảm chất lượng trong các trường ĐH và Cao đẳng do Cục Quản lý Chất lượng và Dự án SAHEP chủ trì. Kết quả của Dự án được đánh giá cao và CEA-AVU&C xem đây là cơ sở để xây dựng chương trình bồi dưỡng kiểm định viên của Trung tâm, trước khi thiết kế và biên soạn chương trình chi tiết bồi dưỡng kiểm định viên của Trung tâm.

Chương trình này được xây dựng bởi đội ngũ kiểm định viên cơ hữu và các cộng tác viên của CFA-AVU&C, là những chuyên gia trong lĩnh vực bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm. Chương trình dành cho kiểm định viên tham gia hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm hoặc chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học, chương trình đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng sư phạm; cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trường cao đẳng có đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng sư phạm (sau đây gọi là cơ sở giáo dục), và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Chương trình có 10 tín chỉ, được thiết kế giảng dạy trực tiếp (6 ngày - 12 buổi) và trực tuyến (từ 3-6 ngày hoặc từ 6-12 buổi), hướng dẫn tự học và thực hành/thực tập theo kế hoạch giảng dạy (được điều chỉnh và cập nhật theo yêu cầu của từng khóa học và theo yêu cầu liên quan của Bộ GD&ĐT). Học phí cho khóa bồi dưỡng dao động từ 10.850.000/học viên/khóa.

### **A. NỘI DUNG**

#### **Phần I. Tổng quan về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục**

##### **1.1. Bảo đảm và KĐCLGD:**

- 1.1.1. Hệ thống bảo đảm chất lượng (bên trong, bên ngoài)
- 1.1.2. Mối quan hệ bảo đảm chất lượng (bên trong, bên ngoài);
- 1.1.3. Các mô hình bảo đảm chất lượng (BĐCL) và kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD)

## ***1.2. Kinh nghiệm quốc tế, khu vực về BĐCL, KĐCLGD***

1.2.1. Phân tích một số chính sách, quy định, hệ thống và mô hình/khung về BĐCL của khu vực và thế giới

1.2.2. Các mô hình về KĐCL cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo của khu vực và thế giới

## ***1.3. Chủ trương, chính sách, quy định về BĐCL và KĐCLGD của Việt Nam***

1.3.1. Giới thiệu các chủ trương, chính sách, quy định về BĐCL và KĐCL của Việt Nam

1.3.2. Phân tích chủ trương, chính sách, quy định (văn bản, nội dung) về BĐCL và KĐCLGD của Việt Nam

1.3.4. Đạo đức kiểm định viên

## ***1.4. Thực tiễn hoạt động BĐCL và KĐCLGD của Việt Nam***

1.4.1. Hệ thống BĐCL và KĐCLGD ở Việt Nam;

1.4.2. Mô hình BĐCL cơ sở giáo dục đại học (BĐCL hoạt động đào tạo, nghiên cứu, phục vụ cộng đồng)

1.4.3. Kỹ năng đánh giá các mô hình BĐCL

1.4.4. Xây dựng hệ thống khảo sát các bên liên quan

1.4.5. Xây dựng cơ sở dữ liệu hoạt động BĐCL cơ sở giáo dục đại học

1.4.6. Kết quả và thách thức về BĐCL và KĐCLGD ở Việt Nam

## **Phần II. Hệ thống bảo đảm chất lượng cơ sở giáo dục - tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục**

### ***2.1. Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng và quy trình kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục ĐH***

2.1.1. Quan điểm tiếp cận bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục;

2.1.2. Quy trình kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục

### ***2.2. Phương pháp và kỹ thuật tự đánh giá CSGD***

2.2.1. Phương pháp tự đánh giá CSGD theo bộ tiêu chuẩn do Bộ GD&ĐT ban hành

2.2.2. Kỹ thuật xử lý tình huống khi tự đánh giá cơ sở giáo dục đại học;

2.2.3. Kỹ thuật làm slide báo cáo tổng quan về cơ sở giáo dục đại học và kết quả tự đánh giá

2.2.4. Kỹ thuật lập kế hoạch cải tiến chất lượng CSGD ĐH;

2.2.5. Các bài học về tự đánh giá cơ sở giáo dục

### ***2.3. Phương pháp, kỹ thuật, công cụ đánh giá ngoài CSGD ĐH***

2.3.1. Phương pháp và kỹ thuật đánh giá ngoài CSGD ĐH (nghiên cứu hồ sơ, phỏng vấn, phân tích dữ liệu, cho điểm đánh giá)

2.3.2. Kỹ thuật, xử lý tình huống trong đánh giá ngoài cơ sở giáo dục đại học;

2.3.3. Kỹ thuật làm slide trình bày báo cáo sơ bộ kết quả đánh giá

2.3.4. Kỹ thuật viết báo cáo đánh giá ngoài cơ sở giáo dục đại học

2.3.5. Các bài học về đánh giá ngoài cơ sở giáo dục đại học

### **Phần III. Hệ thống bảo đảm chất lượng và vận hành chương trình đào tạo; tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo**

#### **3.1. Thiết kế chương trình đào tạo (CTĐT)**

- 3.1.1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT
- 3.1.2. Ma trận chuẩn đầu ra của CTĐT
- 3.1.3. Cấu trúc của CTĐT
- 3.1.4. Cấu trúc của đề cương chi tiết học phần
- 3.1.5. Ma trận chuẩn đầu ra của học phần
- 3.1.6. Bản mô tả CTĐT và Chương trình dạy học

#### **3.2. Quy trình kiểm định chất lượng CTĐT**

- 3.2.1. Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT
- 3.2.2. Quy trình kiểm định chất lượng CTĐT

#### **3.3. Phương pháp và kỹ thuật tự đánh giá CTĐT**

- 3.3.1. Phương pháp tự đánh giá CTĐT theo bộ tiêu chuẩn do Bộ GD&ĐT ban hành
- 3.3.2. Kỹ thuật xử lý tình huống khi tự đánh giá CTĐT
- 3.3.3. Kỹ thuật làm slide báo cáo tổng quan về CTĐT
- 3.3.4. Kỹ thuật lập kế hoạch cải tiến chất lượng CTĐT
- 3.3.5. Các bài học về tự đánh giá CTĐT

#### **3.4. Phương pháp và kỹ thuật đánh giá ngoài CTĐT**

- 3.4.1. Phương pháp và kỹ thuật đánh giá ngoài CSGD ĐH (nghiên cứu hồ sơ, phỏng vấn, phân tích dữ liệu, cho điểm đánh giá)
- 3.4.2. Kỹ thuật xử lý tình huống trong đánh giá ngoài CTĐT;
- 3.4.3. Kỹ thuật làm slide trình bày báo cáo sơ bộ kết quả đánh giá ngoài CTĐT
- 3.4.4. Kỹ thuật viết báo cáo đánh giá ngoài CTĐT
- 3.4.5. Các bài học về đánh giá ngoài CTĐT

### **Phần IV. Kiến tập, thực tập**

#### **Người học lựa chọn kiến tập/thực tập đánh giá ngoài cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo:**

- 4.1. Các hoạt động cần tham gia khi thực tập:
  - Tham dự họp Đoàn ĐGN để chuẩn bị khảo sát sơ bộ;
  - Tham dự khảo sát sơ bộ
  - Tham dự khảo sát chính thức: Buổi họp Đoàn đầu tiên khi khảo sát chính thức; Lễ khai mạc khảo sát chính thức; phỏng vấn, tham quan thư viện, ký túc xá, quan sát các hoạt động ngoại khóa; Lễ bế mạc khảo sát chính thức.
- 4.2. Báo cáo thu hoạch đợt thực tập

### **B. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY**

1. Tên khóa học: *Bồi dưỡng nghiệp vụ Kiểm định viên GDDH & cao đẳng sư phạm*
2. Kế hoạch dự kiến của Khóa II:

Nội dung	Thời gian: Lớp A	Thời gian: Lớp B
<b>Khóa học</b>	Từ 1/11/2023 đến 28/02/2024	Từ 01/12/2023 đến 30/03/2024
<b>Khai giảng:</b>	Dự kiến Thứ Bảy ngày 11/11/2023	Dự kiến Thứ Bảy ngày 15/12/2023
<b>Phần I</b> - Học tập trung: 2 ngày - Học online	Thứ Bảy 11/11 - Chủ nhật 12/11/23 Từ 13/11/2023 đến 28/02/2024	Thứ Bảy 16/12 - Chủ nhật 17/12/23 Từ 18/12/2023 đến 30/03/2024
<b>Phần II</b> - Học tập trung: 2 ngày - Học online	Thứ Bảy 25/11 - Chủ nhật 26/11/23 Từ 27/11/2023 đến 28/02/2024	Thứ Bảy 23/12 - Chủ nhật 24/12/23 Từ 25/12/2023 đến 30/03/2024
<b>Phần III</b> - Học tập trung: 2 ngày - Học online	Thứ Bảy 02/12 - Chủ nhật 03/12/23 Từ 04/12/2023 đến 28/02/2024	Thứ Bảy 30/12 - Chủ nhật 31/12/23 Từ 02/01/2024 đến 30/03/2024
<b>Phần IV</b> - Người học tham dự kiến tập, thực tập đánh giá ngoài cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo theo lịch đánh giá ngoài của Trung tâm (được bố trí phù hợp với người học).		

**3. Địa điểm thi kết thúc Phần I, Phần II, Phần III:** tại Hà Nội.

**4. Đối tượng:** Cán bộ quản lý, giảng viên, những người có nguyện vọng nâng cao năng lực bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục, quản trị đại học, trở thành Kiểm định viên KĐCLGD đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 14/2022/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về Khung chương trình bồi dưỡng kiểm định viên; đã có bằng tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tương đương trở lên và có từ 05 năm (60 tháng) trở lên là giảng viên hoặc công tác trong lĩnh vực giáo dục đại học, cao đẳng sư phạm.

**5. Hồ sơ cần có:**

- Đơn vị cử đi học: Giấy giới thiệu của đơn vị (Phụ lục 1); Bản kê số lượng người đăng ký tham dự khóa đào tạo bồi dưỡng (Phụ lục 2); Sơ yếu lý lịch cá nhân (Phụ lục 3).

- Cá nhân đăng ký: Mẫu đăng ký và Sơ yếu lý lịch cá nhân (Phụ lục 4)

- Học vị: Thạc sĩ/Tiến sĩ, Căn cước công dân (photo công chứng)

Các đơn vị, cá nhân có nhu cầu và đáp ứng đủ tiêu chuẩn tham dự khóa học gửi bản đăng ký đã điền đầy đủ thông tin theo mẫu đính kèm và hồ sơ đầy đủ theo yêu cầu về Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội CTĐHCĐVN theo đường công văn (hoặc gửi trực tiếp tại Trung tâm) và qua Email: [kiemdinhhdhcdvn@gmail.com](mailto:kiemdinhhdhcdvn@gmail.com);

**Hồ sơ gửi về địa chỉ:** Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học cao đẳng Việt Nam. Tầng 4, Tòa nhà số 85-87, đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

**6. Học phí:** 10.850.000 đồng/học viên/khóa học.

Trường hợp đáp ứng đầy đủ yêu cầu về hồ sơ thì học viên đóng học phí trực tiếp tại Trung tâm hoặc qua tài khoản số: 0451000352750, tên tài khoản: Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục tại Ngân hàng Việtcombank - Chi nhánh Thành Công.

### 7. Quyết định đầu vào và cấp Chứng nhận hoàn thành chương trình Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên:

Các cá nhân có hồ sơ đủ điều kiện sẽ được Giám đốc Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội CTĐHCĐVN ký Quyết định nhập học. Các học viên đáp ứng đầy đủ các điều kiện hoàn thành khóa học sẽ được Giám đốc Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội CTĐHCĐVN cấp Chứng nhận hoàn thành chương trình Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên.

Mọi thông tin chi tiết, xin vui lòng liên hệ:

Chị: Mai Thị Quỳnh Lan, ĐT: 083.6721.598; Hoặc anh: Nguyễn Anh Tuấn, ĐT: 098.2033.666; Email: kiemdinhdhcdvn@gmail.com.

### KẾ HOẠCH CHI TIẾT LỚP HỌC

Thời gian học trực tiếp: Thứ Bảy, ngày 11/11/2023 đến Chủ nhật ngày 12/11/2023

Thời gian	Nội dung	Ghi chú
<b>PHẦN I</b>		
<b>TỔNG QUAN VỀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC</b>		
<b>THỨ BẢY, NGÀY 11/11/2023</b>		
8h00 - 8h30	Khai giảng Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên - Phổ biến chung về Quy chế bồi dưỡng KĐV và Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ KĐV - Hướng dẫn tự học và học online	TTĐBCLGD
8h30 - 12h00 (Giải lao 9:30-9:45)	1. Bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục 1.1.1. Hệ thống bảo đảm chất lượng (bên trong, bên ngoài) 1.1.2. Mối quan hệ bảo đảm chất lượng (bên trong, bên ngoài); 1.1.3. Các mô hình bảo đảm chất lượng (BĐCL) và kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD)	GS. TSKH. Bành Tiến Long
<b>Nghỉ trưa: 12:00-13:30</b>		
13:30-17:00 (Giải lao: 15:00-15:15)	2. Kinh nghiệm quốc tế, khu vực về BĐCL và kiểm định chất lượng giáo dục 1.2.1. Phân tích một số chính sách, quy định, hệ thống và mô hình/khung về BĐCL của khu vực và thế giới 1.2.2. Các mô hình về KĐCL cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo của khu vực và thế giới	TS. Mai Thị Quỳnh Lan
<b>CHỦ NHẬT, NGÀY 12/11/2023</b>		
8h00 - 12h00 (Giải lao 9:30-9:45)	3. Chủ trương, chính sách, quy định về BĐCL và KĐCLGD của Việt Nam 1.3.1. Giới thiệu các chủ trương, chính sách, quy định về BĐCL và KĐCL của Việt Nam	PGS.TS. Phạm Quốc Khánh

	<p>1.3.2. Phân tích chủ trương, chính sách, quy định (văn bản, nội dung) về BĐCL và KĐCLGD của Việt Nam</p> <p>4. Thực tiễn hoạt động BĐCL và KĐCLGD của Việt Nam</p> <p>1.4.1. Hệ thống BĐCL và KĐCLGD ở Việt Nam;</p> <p>1.4.2. Mô hình BĐCL cơ sở giáo dục đại học (BĐCL hoạt động đào tạo, nghiên cứu, phục vụ cộng đồng)</p> <p>1.4.3. Kỹ năng đánh giá các mô hình BĐCL</p> <p>1.4.4. Xây dựng hệ thống khảo sát các bên liên quan</p> <p>1.4.5. Xây dựng cơ sở dữ liệu hoạt động ĐBCL cơ sở giáo dục đại học</p> <p>1.4.6. Kết quả và thách thức về BĐCL và KĐCLGD ở Việt Nam</p>	
	<b>Nghỉ trưa: 12:00-13:30</b>	
	<b>PHẦN II</b> <b>HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG CSGD:</b> <b>TỰ ĐÁNH GIÁ VÀ ĐÁNH GIÁ NGOÀI CSGD</b>	
<b>13:30-17:00 (Giải lao: 15:00-15:15)</b>	<p>1. Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng và quy trình kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học</p> <p>2.1.1. Quan điểm tiếp cận bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục;</p> <p>2.1.2. Quy trình kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục</p>	PGS. TS. Nguyễn Phương Nga

**Thời gian học trực tuyến (online): từ ngày 13/11/2023 đến ngày 28/2/2024**

(Lịch trình cụ thể được thông báo tại lớp tập trung)



## PHẦN II

**HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC:  
TỰ ĐÁNH GIÁ VÀ ĐÁNH GIÁ NGOÀI CƠ SỞ GIÁO DỤC**

**Thời gian học trực tiếp: Thứ Bảy ngày 25/11/2023 đến Chủ nhật ngày 26/11/2023**

Thời gian	Nội dung	Ghi chú
	<b>PHẦN II</b> <b>HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG CSGD:</b> <b>TỰ ĐÁNH GIÁ VÀ ĐÁNH GIÁ NGOÀI CSGD</b>	
<b>THỨ BẢY, NGÀY 25/11/2023</b>		
8h00 - 12h00 (Giải lao 9:30-9:45)	2. Phương pháp và kỹ thuật tự đánh giá cơ sở giáo dục 2.2.1. Phương pháp tự đánh giá CSGD theo bộ tiêu chuẩn do Bộ GD&ĐT ban hành 2.2.2. Kỹ thuật xử lý tình huống khi tự đánh giá cơ sở giáo dục đại học;	<b>PGS. TS. Nguyễn Phương Nga</b>
	<b>Nghỉ trưa: 12:00-13:30</b>	
13:30-17:00 (Giải lao: 15:00-15:15)	2.2.3. Kỹ thuật làm slide báo cáo tổng quan về cơ sở giáo dục đại học và kết quả tự đánh giá 2.2.4. Kỹ thuật lập kế hoạch cải tiến chất lượng CSGD ĐH; 2.2.5. Các bài học về tự đánh giá cơ sở giáo dục	<b>PGS. TS. Nguyễn Phương Nga</b>
<b>CHỦ NHẬT, NGÀY 26/11/2023</b>		
8h00 - 12h00 (Giải lao 9:30-9:45)	3. Phương pháp, kỹ thuật, công cụ đánh giá ngoài cơ sở giáo dục đại học 2.3.1. Phương pháp và kỹ thuật đánh giá ngoài CSGD ĐH (nghiên cứu hồ sơ, phỏng vấn, phân tích dữ liệu, cho điểm đánh giá) 2.3.2. Kỹ thuật, xử lý tình huống trong đánh giá ngoài cơ sở giáo dục đại học;	<b>PGS. TS. Nguyễn Phương Nga</b>
	<b>Nghỉ trưa: 12:00-13:30</b>	
13:30-17:00 (Giải lao: 15:00-15:15)	2.3.3. Kỹ thuật làm slide trình bày báo cáo sơ bộ kết quả đánh giá 2.3.4. Kỹ thuật viết báo cáo đánh giá ngoài cơ sở giáo dục đại học 2.3.5. Các bài học về đánh giá ngoài cơ sở giáo dục đại học	<b>PGS. TS. Nguyễn Phương Nga</b>

**Thời gian học trực tuyến (online): từ ngày 27/11/2023 đến ngày 28/2/2024**

(Lịch trình cụ thể được thông báo tại lớp tập trung)

**PHẦN III**  
**HỆ THỐNG BĐCL & VẬN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO:**  
**TỰ ĐÁNH GIÁ VÀ ĐÁNH GIÁ NGOÀI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**Thời gian học trực tiếp: Thứ Bảy ngày 02/12/2023 đến Chủ nhật ngày 03/12/2023**

Thời gian	Nội dung	Ghi chú
<b>PHẦN III</b>		
<b>HỆ THỐNG BĐCL &amp; VẬN HÀNH CTĐT:</b>		
<b>TỰ ĐÁNH GIÁ VÀ ĐÁNH GIÁ NGOÀI CTĐT</b>		
<b>THỨ BẢY, NGÀY 02/12/2023</b>		
8h00 - 12h00 (Giải lao 9:30-9:45)	1. Thiết kế chương trình đào tạo 3.1.1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT 3.1.2. Ma trận chuẩn đầu ra của CTĐT 3.1.3. Cấu trúc của CTĐT 3.1.4. Cấu trúc của đề cương chi tiết học phần 3.1.5. Ma trận chuẩn đầu ra của học phần 3.1.6. Bản mô tả CTĐT và Chương trình dạy học	PGS. TS. Phạm Văn Quyết
<b>Nghỉ trưa: 12:00-13:30</b>		
13h30 – 17h00 (Giải lao: 15:00-15:15)	2. Quy trình kiểm định chất lượng chương trình đào tạo 3.2.1. Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT 3.2.2. Quy trình kiểm định chất lượng CTĐT	PGS.TS. Nguyễn Phương Nga
<b>CHỦ NHẬT, NGÀY 03/12/2023</b>		
8h00 - 12h00 (Giải lao 9:30-9:45)	3. Phương pháp và kỹ thuật tự đánh giá CTĐT 3.3.1. Phương pháp tự đánh giá CTĐT theo bộ tiêu chuẩn do Bộ GD&ĐT ban hành 3.3.2. Kỹ thuật xử lý tình huống khi tự đánh giá CTĐT 3.3.3. Kỹ thuật làm slide báo cáo tổng quan về CTĐT 3.3.4. Kỹ thuật lập kế hoạch cải tiến chất lượng CTĐT 3.3.5. Các bài học về tự đánh giá CTĐT	PGS.TS. Nguyễn Phương Nga
<b>Nghỉ trưa: 12:00-13:30</b>		
13h30 – 17h00 (Giải lao: 15:00-15:15)	4. Phương pháp và kỹ thuật đánh giá ngoài CTĐT 3.4.1. Phương pháp và kỹ thuật đánh giá ngoài CSGD ĐH (nghiên cứu hồ sơ, phỏng vấn, phân tích dữ liệu, cho điểm đánh giá) 3.4.2. Kỹ thuật xử lý tình huống trong đánh giá ngoài CTĐT; 3.4.3. Kỹ thuật làm slide trình bày báo cáo sơ bộ kết quả đánh giá ngoài CTĐT 3.4.4. Kỹ thuật viết báo cáo đánh giá ngoài CTĐT 3.4.5. Các bài học về đánh giá ngoài CTĐT	PGS.TS. Nguyễn Phương Nga

**Thời gian học trực tuyến (online): từ ngày 04/12/2023 đến ngày 28/2/2024**

(Lịch trình cụ thể được thông báo tại lớp tập trung)

### **HÌNH THỨC HỌC TẬP**

- Học viên nghiên cứu tài liệu học tập trước khi đến lớp học (trực tiếp và trực tuyến)
- Tự học có hướng dẫn (diễn đàn). Học viên đăng nhập tài khoản online do Trung tâm cung cấp và tham gia trả lời/trao đổi các nội dung theo yêu cầu của giảng viên và về các trả lời của các học viên khác;
- Trả lời các câu hỏi kết thúc các nhóm chuyên đề;

### **PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP**

- Mức độ tham gia của học viên được tính bằng số lượt trả lời/trao đổi về các vấn đề thuộc từng chuyên đề theo yêu cầu của giảng viên trên lớp trực tiếp và trực tuyến. Học viên có trách nhiệm trả lời các câu hỏi kết thúc của từng chuyên đề/Mục (mỗi chuyên đề/Mục có 01 câu hỏi kết thúc yêu cầu học viên trả lời) và hoàn thành việc trả lời từng câu hỏi của các giảng viên trước khi kết thúc phần học trực tuyến (online).

### **ĐIỀU KIỆN ĐỂ DỰ THI KẾT THÚC TỪNG PHẦN HỌC I, II VÀ III**

- Học viên tham dự 80% số giờ học quy định và có tham gia trả lời/trao đổi trực tuyến về các vấn đề theo yêu cầu của từng giảng viên, trong đó cần trả lời 03 câu hỏi/vấn đề cho mỗi Phần học và được giảng viên phụ trách Phần học đánh giá ĐẠT đối với mỗi câu trả lời/trao đổi.

### **ĐIỀU KIỆN HOÀN THÀNH TỪNG PHẦN HỌC I, II VÀ III**

- Điều kiện đánh giá “ĐẠT”: Có kết quả thi kết thúc từng Phần học đạt từ 60 điểm trở lên (thang điểm 100). Nội dung thi bao gồm các nội dung cốt lõi nằm trong từng Phần học. Thể loại câu hỏi thi: câu trắc nghiệm khách quan hoặc câu trả lời ngắn hoặc tự luận theo đặc thù của từng Phần học.

## PHẦN IV

### KIẾN TẬP VÀ THỰC TẬP

**Thời gian kiến tập và thực tập: Theo lịch đánh giá ngoài của Trung tâm**

Học viên được bố trí theo các đoàn đánh giá ngoài cơ sở giáo dục hoặc đánh giá ngoài chương trình đào tạo

Các hoạt động học viên cần tham dự:

- Tham dự họp Đoàn ĐGN để chuẩn bị khảo sát sơ bộ;
- Tham dự khảo sát sơ bộ
- Tham dự khảo sát chính thức: tất cả các hoạt động của đợt khảo sát chính thức (ngoại trừ các buổi họp nội bộ của Đoàn đánh giá ngoài)

**Phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả kiến tập và thực tập**

- Giảng viên hướng dẫn sẽ đánh giá theo Checklist về mức độ tham dự với vai trò là quan sát viên của từng học viên
- Học viên viết báo cáo thu hoạch đợt thực tập theo hướng dẫn của giảng viên

## VI. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY

### TÀI LIỆU BẮT BUỘC

\* **Tổng quan về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục:**

1. Tài liệu tập huấn của dự án nâng cao chất lượng giáo dục đại học (SAHEP)
2. Tập Tài liệu học tập Phần I - Tổng quan về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, năm 2023.
3. Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quy định về tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.
4. Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quy định về tiêu chuẩn chất lượng cơ sở giáo dục đại học.
5. Thông tư số 14/2022/TT-BGDĐT ngày 10/10/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quy định về kiểm định viên giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm.
6. Công văn số 1480/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 29/08/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Về việc hướng dẫn đánh giá ngoài đối với các trường ĐH, CĐ, TCCN.
7. Công văn số 5778/BGDĐT-QLCL ngày 13/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện KĐCLGD

\* **Đánh giá cơ sở giáo dục:**

1. Tập Tài liệu học tập Phần II – Hệ thống bảo đảm chất lượng CSGD: tự đánh giá và đánh giá ngoài CSGD, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, năm 2023.
2. Thông tư số 62/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Ban hành Quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.
3. Quyết định số 08/VBHN-BGDĐT ngày 04/3/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường cao đẳng.

4. Công văn số 462/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 09/5/2013 của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo: Về việc Hướng dẫn tự đánh giá trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.

5. Công văn số 528/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 23/5/2013 của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo: Về việc Hướng dẫn tìm thông tin, minh chứng theo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường cao đẳng.

6. Công văn số 766/QLCL-KĐCLGD ngày 20/4/2018 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo: Về việc hướng dẫn tự đánh giá cơ sở giáo dục đại học.

7. Công văn số 767/QLCL-KĐCLGD ngày 20/4/2018 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo: Về việc hướng dẫn đánh giá ngoài cơ sở giáo dục đại học.

8. Công văn số 1668/QLCL-KĐCLGD ngày 31/12/2019 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo: Về việc thay thế Bảng hướng dẫn đánh giá cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Công văn số 768/QLCL-KĐCLGD.

**\* Đánh giá chương trình đào tạo:**

1. Tập Tài liệu học tập Phần III – Hệ thống bảo đảm chất lượng và vận hành chương trình đào tạo; tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, năm 2023.

2. Thông tư số 23/2011/TT-BGDĐT ngày 06/06/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình giáo dục sư phạm kỹ thuật công nghiệp trình độ đại học.

3. Thông tư số 49/2012/TT-BGDĐT ngày 12/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo GV THPT trình độ Đại học.

4. Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.

5. Thông tư số 33/2014/TT-BGDĐT ngày 02/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo điều dưỡng trình độ ĐH, CĐ.

6. Thông tư số 02/2020/TT-BGDĐT ngày 05/02/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng sư phạm và trung cấp sư phạm.

7. Thông tư số 39/2020/TT-BGDĐT ngày 09/10/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học.

8. Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/06/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quy định về chuẩn chương trình đào tạo.

9. Công văn số 1074/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 28/06/2016 của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo: Về việc hướng dẫn chung về sử dụng

tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của GDDH.

10. Công văn số 1669/QLCL-KĐCLGD ngày 31/12/2019 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo: Về việc thay thế Bảng hướng dẫn đánh giá chương trình đào tạo ban hành kèm theo Công văn số 769/QLCL-KĐCLGD.

11. Công văn số 756/QLCL-KĐCLGD ngày 21/05/2020 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo: Về việc sử dụng tài liệu hướng dẫn đánh giá chất lượng CTĐT GV trình độ CĐSP và TCSP.

12. Công văn số 2085/QLCL-KĐCLGD ngày 31/12/2020 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo: Về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo và Công văn số 774/QLCL-KĐCLGD ngày 10/6/2021 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc điều chỉnh một số phụ lục Công văn số 2085/QLCL-KĐCLGD.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

#### ***Tài liệu tham khảo tiếng Việt***

1. Luật Giáo dục đại học.
2. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ Quốc gia Việt Nam.
3. Quyết định số 78/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 14 tháng 1 năm 2022 phê duyệt chương trình phát triển hệ thống bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đối với giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm giai đoạn 2022-2030.
4. AUN-QA - Sổ tay thực hiện các hướng dẫn đảm bảo chất lượng trong mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á, 2009, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, (bản dịch Tiếng Việt).
5. AUN-QA – Hướng dẫn đánh giá cấp cơ sở giáo dục của mạng lưới các trường đại học ASEAN, 2017, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, (bản dịch Tiếng Việt).
6. Trang thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo, mục công khai danh sách các cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo được kiểm định chất lượng. (<https://moet.gov.vn/giaoducquocdan/khao-thi-va-kiem-dinh-chat-luong-giao-duc/Pages/Default.aspx?ItemID=83336>)
7. Trang thông tin điện tử của các Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục, mục kết quả kiểm định chất lượng giáo dục.

#### ***Tài liệu tham khảo nước ngoài***

1. AACSB. <https://www.aacsb.edu/educators/accreditation>
2. ABET. <https://www.abet.org/>
3. Alstete, J.W. (2007). A Brief History of College Accreditation. In: College Accreditation: Managing Internal Revitalization and Public Respect. Palgrave Macmillan, New York. [https://doi.org/10.1057/9780230601932\\_2](https://doi.org/10.1057/9780230601932_2)
4. AQAS. <https://www.aqas.eu/programme-accreditation/>
5. ASIIN. <https://www.asiin.de/en/programme-accreditation.html>

6. AUN-QA. 2016. Guide to AUN-QA Assessment at Institutional Level, Version 2.0.
7. AUN-QA. 2015. Guide to AUN Actual Quality Assessment at Programme Level, Version 3.0
8. CNCP. <https://travail-emploi.gouv.fr/ministere/instances-rattachees/article/cncp-commission-nationale-de-la-certification-professionnelle>
9. CEFDG. <https://www.cefdg.fr/>
10. CHEA. <https://www.chea.org/chea-and-usde-recognized-accrediting-organizations>
11. CHEA. <https://www.chea.org/regional-accrediting-organizations-accreditor-type>
12. CGE. <https://www.cge.usso.fr/>
13. CTI. <https://www.cti-commission.fr/>
14. Eaton, J. S. (2003). Is Accreditation Accountable? The Continuing Conversation between Accreditation and the Federal Government. CHEA Monograph Series 2003, Number 1. *Council for Higher Education Accreditation*. <https://files.eric.ed.gov/fulltext/ED498353.pdf>
15. Eaton, J. S. (2015). An Overview of US Accreditation. Revised November 2015. *Council for Higher Education Accreditation*. <https://files.eric.ed.gov/fulltext/ED569225.pdf>
16. FIBAA. <https://www.fibaa.org/en/accreditation-certification/procedures-at-programme-level/programme-accreditation-according-to-the-international-quality-standards-of-fibaa/>
17. Hegji, A. (2017). An Overview of Accreditation of Higher Education in the United States. CRS Report R43826, Version 1. Updated. *Congressional Research Service*. <https://files.eric.ed.gov/fulltext/ED597874.pdf>
18. HCERES. <https://www.hceres.fr/en/evaluation-and-accreditation>
19. INQAAHE. [http://www.inqaahe.org/members/list-affiliate.php?start=10&submitted=1&geomap=&membership\\_type=1&contactname=&agencyname=&countryID=0&orderby=](http://www.inqaahe.org/members/list-affiliate.php?start=10&submitted=1&geomap=&membership_type=1&contactname=&agencyname=&countryID=0&orderby=)
20. NECHE. [https://www.necche.org/wp-content/uploads/2018/12/Pp100\\_Requirements\\_of\\_Affiliation.pdf](https://www.necche.org/wp-content/uploads/2018/12/Pp100_Requirements_of_Affiliation.pdf)
21. Ong, C. B. J. (2014) Annex 1- AUN-QA Factsheet and Annex 2 - Evolution of AUN-QA and ENQA from AUN Secretariat. 13/12/2014
22. QAA training course, 2016. British Council Vietnam.
23. QAA. <https://www.qaa.ac.uk/>.
24. Standards and Guidelines for Quality Assurance in the European Higher Education Area (ESG). (2015). Brussels, Belgium. [https://www.enqa.eu/wp-content/uploads/2015/11/ESG\\_2015.pdf](https://www.enqa.eu/wp-content/uploads/2015/11/ESG_2015.pdf)

25. TEQSA. <https://www.teqsa.gov.au/response-performance-audit-report-teqsas-regulation-higher-education>
26. HESF. <https://www.legislation.gov.au/Details/F2022C00105>
27. The UK quality code for higher education. <https://www.qaa.ac.uk/quality-code#>
28. [www.ccneaccreditation.org](http://www.ccneaccreditation.org)
29. <https://www.coacrna.org>
30. <https://hub.jhu.edu/2022/06/02/reaccreditation-self-study-period-opens/>